

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ
GIAO NHẬN VẬN TẢI XÉP DỠ
TÂN CẢNG**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2014	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2014	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014	14 - 49

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006182 ngày 08 tháng 3 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được 08 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp bổ sung các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do thay đổi ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế:

<u>Cổ đông</u>	<u>Vốn góp (VND)</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Công ty TNHH Một thành viên	106.813.854.300	51
Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Các cổ đông khác	102.625.075.700	49
Cộng	209.438.930.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08 37 422 234

Fax : 08 37 422 234

E-mail : gnavt@saigonnewport.com.vn

Website : saigonnewport.com.vn

Mã số thuế : 0 3 0 4 8 7 5 4 4 4

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa;
- Dịch vụ logistics;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Đại lý vận tải đường biển;
- Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa cảng biển, cảng sông;
- Dịch vụ khai thuê hải quan; Dịch vụ môi giới hàng hải;
- Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật);
- Dịch vụ đại lý và cung ứng tàu biển;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức Quốc tế;
- San lấp mặt bằng; Xây dựng, sửa chữa công trình dân dụng; Công trình thủy phục vụ cảng biển, cảng sông;
- Sửa chữa, đóng mới mua bán Container, rơ moóc (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Mua bán, cho thuê phương tiện, thiết bị xây dựng công trình thủy - bộ; phương tiện, thiết bị xếp dỡ, vận chuyển; Mua bán máy móc thiết bị phục vụ cảng biển;
- Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng, theo tuyến cố định; Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế; Kinh doanh bất động sản; Đại lý kinh doanh và vận tải xăng dầu;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước./.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 49).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Chủ tịch
Ông Ngô Minh Thuận	Phó Chủ tịch
Ông Võ Đắc Thiệu	Ủy viên
Ông Đỗ Thanh Trường	Ủy viên
Ông Nguyễn Xuân Bình	Ủy viên

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Phùng Ngọc Minh	Trưởng ban
Ông Bùi Hải Dương	Ủy viên
Bà Phạm Kim Oanh	Ủy viên

Ban Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Giám đốc
Ông Cao Minh Thụ	Phó Giám đốc
Ông Lê Đăng Quỳnh Nghi	Phó Giám đốc
Ông Đỗ Thanh Trường	Phó Giám đốc
Ông Vũ Mạnh Lân	Phó Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Giám đốc



Nguyễn Văn Uẩn

Ngày 17 tháng 3 năm 2015



Số: 112/2015/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận vận tải Xếp dỡ Tân Cảng, được lập ngày 12 tháng 3 năm 2015, từ trang 07 đến trang 49, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội

Giám đốc

Kiểm toán viên



Nguyễn Hoàng Đức

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2015

Lê Văn Khoa

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2013-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		292.535.895.757	351.453.198.026
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	70.106.891.711	110.718.668.272
1. Tiền	111		12.106.891.711	6.718.668.272
2. Các khoản tương đương tiền	112		58.000.000.000	104.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		26.000.000.000	74.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	26.000.000.000	74.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		182.359.769.775	153.023.640.968
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	154.677.918.979	126.060.541.898
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	10.476.128.232	7.521.214.896
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	17.298.026.480	19.495.372.089
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(92.303.916)	(53.487.915)
IV. Hàng tồn kho	140		5.888.748.805	6.728.720.011
1. Hàng tồn kho	141	V.7	5.888.748.805	6.728.720.011
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		8.180.485.466	6.982.168.775
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	931.902.796	1.133.505.550
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.749.476.173	3.419.567.407
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.9	2.210.311.417	2.057.227.720
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	288.795.080	371.868.098

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		601.984.082.471	443.677.628.316
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		450.928.712.316	322.020.471.149
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	449.670.949.116	274.894.162.981
<i>Nguyên giá</i>	222		737.816.948.518	501.160.755.994
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(288.145.999.402)	(226.266.593.013)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	-	9.280.204
<i>Nguyên giá</i>	228		-	58.611.816
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	(49.331.612)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	1.257.763.200	47.117.027.964
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		118.005.176.725	82.359.349.418
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.14	84.377.575.525	50.484.897.418
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.15	35.479.480.000	34.479.480.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.16	(1.851.878.800)	(2.605.028.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		33.050.193.430	39.297.807.749
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	30.775.648.430	38.997.807.749
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.18	2.274.545.000	300.000.000
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		894.519.978.228	795.130.826.342

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		341.691.262.591	294.398.318.286
I. Nợ ngắn hạn	310		232.488.364.865	177.880.022.833
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.19	68.774.869.305	56.361.757.098
2. Phải trả người bán	312	V.20	92.285.418.268	68.807.137.754
3. Người mua trả tiền trước	313	V.21	950.196.851	196.691.001
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.22	22.782.822.859	21.462.691.855
5. Phải trả người lao động	315		26.595.701.000	20.957.583.852
6. Chi phí phải trả	316	V.23	600.124.856	147.222.593
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.24	15.221.977.130	3.944.509.941
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.25	5.277.254.596	6.002.428.739
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		109.202.897.726	116.518.295.453
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		2.000.000.000	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.26	107.202.897.726	116.518.295.453
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		513.882.985.850	464.107.483.842
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.27	513.882.985.850	464.107.483.842
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		209.438.930.000	209.438.930.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		20.712.126.338	20.712.126.338
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		55.578.359.826	44.485.059.706
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		30.116.544.780	25.512.235.321
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		198.037.024.906	163.959.132.477
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.28	38.945.729.787	36.625.024.214

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết	Số cuối năm	Số đầu năm
	minh		
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		53.026,24	75.685,71
Euro (EUR)		-	292,27
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập, ngày 17 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Lê Việt Hải

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Thắm

Giám đốc



Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	844.512.896.908	717.386.706.071
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		844.512.896.908	717.386.706.071
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	666.486.388.543	580.377.224.137
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		178.026.508.365	137.009.481.934
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	14.566.671.390	23.523.501.524
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	10.761.366.938	15.591.024.699
Trong đó: chi phí lãi vay	23		10.114.117.891	12.867.151.706
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	5.806.984.101	4.435.566.028
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	43.070.331.265	33.255.662.581
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		132.954.497.451	107.250.730.150
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.953.059.121	31.555.117.385
12. Chi phí khác	32	VI.8	2.112.796.397	28.233.161.270
13. Lợi nhuận khác	40		(159.737.276)	3.321.956.115
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		5.728.443.392	3.334.223.074
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		138.523.203.567	113.906.909.339
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		27.661.505.320	26.171.903.427
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>110.861.698.247</u>	<u>87.735.005.912</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		2.696.343.188	2.544.507.682
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		108.165.355.059	85.190.498.230
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>4.672</u>	<u>4.068</u>

Lập, ngày 17 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Lê Việt Hải

Phạm Thị Hồng Thắm

Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	138.523.203.567	113.906.909.339
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	61.908.186.593	59.114.206.975
- Các khoản dự phòng	03	(714.333.199)	(189.952.000)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	766.226.179	1.753.460.430
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(20.100.926.803)	(27.951.232.435)
- Chi phí lãi vay	06	10.114.117.891	12.867.151.706
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	190.496.474.228	159.500.544.015
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(27.044.084.717)	(51.065.123.435)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	839.971.206	18.490.655.196
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	39.816.988.806	17.999.297.777
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	8.423.762.073	35.793.039.714
- Tiền lãi vay đã trả	13	(10.081.798.516)	(12.867.151.706)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(26.387.454.101)	(20.345.623.351)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	10.103.600.000	147.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(20.345.355.445)	(10.350.260.052)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	165.822.103.534	137.302.378.158
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(203.865.901.607)	(51.722.551.635)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	11.350.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(13.000.000.000)	(51.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	61.000.000.000	42.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(25.329.215.000)	(31.360.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	21.542.780.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	10.011.698.411	19.106.783.946
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(171.183.418.196)	(40.082.987.689)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	61.863.961.000	-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(59.524.307.098)	(57.166.554.391)	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(37.581.950.200)	(19.409.657.800)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>(35.242.296.298)</i>	<i>(76.576.212.191)</i>	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(40.603.610.960)	20.643.178.278	-
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1 110.718.668.272	90.080.891.095	-
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(8.165.601)	(5.401.101)	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1 70.106.891.711	110.718.668.272	-

Lập, ngày 17 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Lê Việt Hải

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Thắm

Giám đốc



Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ
- Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa. Dịch vụ logistics. Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu. Đại lý vận tải đường biển. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật). Dịch vụ cung cấp tàu biển. Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước./.

- Tổng số các công ty con** : 01

Trong đó:

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 01

Số lượng các công ty con không được hợp nhất: 0

5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 – Hải Phòng	Hạ Đoạn, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng	51%	51%

6. Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ phần sở hữu</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Tân Cảng Bến Thành	1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	36%	36%
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng	722 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	50%	50%

7. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có 427 nhân viên đang làm việc (tại ngày 01 tháng 01 năm 2014 là 395 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (Công ty mẹ) và Công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là đơn vị mà Công ty có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Công ty trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

4. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 6
Máy móc và thiết bị	3 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 – 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5
Tài sản cố định khác	4 - 5

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh..

11. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

12. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí kho bãi

Chi phí đầu tư xây dựng bãi chứa container rỗng (depot) được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê kho bãi là 05 năm.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí sửa chữa cải tạo, văn phòng

Chi phí sửa chữa phương tiện đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

13. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí hoặc phân bổ dần vào chi phí trong thời gian tối đa là 3 năm. Nếu chi phí sửa chữa lớn thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

14. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

16. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	10%
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	5%
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	10%

Mức trích lập các quỹ được phê duyệt bởi Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

18. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày:01/01/2014 : 21.036 VND/USD
29.335 VND/EUR
31/12/2014 : 21.246 VND/USD
26.093 VND/EUR

19. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

20. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm:

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

21. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

22. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

24. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	664.950.006	156.895.025
Tiền gửi ngân hàng	11.441.941.705	6.561.773.247
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng)	58.000.000.000	104.000.000.000
Cộng	<u>70.106.891.711</u>	<u>110.718.668.272</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới một năm.

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Về dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan	124.899.858.461	117.778.432.930
<i>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>	<i>114.177.839.570</i>	<i>116.402.988.798</i>
<i>Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần</i>		<i>4.255.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>	<i>87.178.440</i>	<i>123.507.450</i>
<i>Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng</i>	<i>1.119.730.241</i>	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng</i>	3.640.520	37.452.120
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng</i>	5.864.656.458	1.262.039.562
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng</i>	3.578.943.232	
<i>Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình</i>	4.400.000	
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước</i>	4.356.000	
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép</i>	59.114.000	
Các khách hàng khác	29.778.060.518	8.230.298.968
Cộng	<u>154.677.918.979</u>	<u>126.060.541.898</u>
4. Trả trước cho người bán		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Về hoạt động xây lắp		77.072.321
Về sửa chữa, xây dựng cơ bản	8.667.971.499	7.392.142.575
Về mua sắm tài sản cố định	1.788.522.933	52.000.000
Về các dịch vụ khác	19.633.800	
Cộng	<u>10.476.128.232</u>	<u>7.521.214.896</u>
5. Các khoản phải thu khác		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn chi quá	82.077.219	
Phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	8.600.000	16.513.889
Phải thu Bảo hiểm xã hội quận 2 tiền chế độ	256.756.155	201.374.745
Số thuế TNCN còn phải thu của người lao động năm 2013	32.964.962	
Phải thu Tổng Công ty TNHH Một thành viên Bến Thành chi phí san lấp mặt bằng Depot 10	15.346.855.541	17.627.933.641
Phải thu Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng tiền tạm ứng mua vật tư cầu	1.400.000.000	1.400.000.000
Thuế GTGT chưa kê khai	35.583.570	10.099.900
Phải thu CBCNV chi phí đền bù hư hỏng container	52.037.000	
Các khoản phải thu khác	83.152.033	239.449.914
Cộng	<u>17.298.026.480</u>	<u>19.495.372.089</u>
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	(19.235.466)	
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	(73.068.450)	(53.487.915)
Cộng	<u>(92.303.916)</u>	<u>(53.487.915)</u>
7. Hàng tồn kho		
Là nguyên liệu, vật liệu tồn kho.		

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ phân bổ	592.889.230	506.033.048
Chi phí sửa chữa cầu cảng, bến bãi		615.333.333
Chi phí phục vụ cầu Liebherr	231.680.233	
Chi phí thường niên hiệp hội hàng hóa thế giới		12.139.169
Chi phí thuê đất	105.333.333	
Chi phí kiểm định phương tiện	2.000.000	
Cộng	<u>931.902.796</u>	<u>1.133.505.550</u>

9. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

Là tiền thuế giá trị gia tăng nộp thừa.

10. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	278.795.080	360.868.098
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10.000.000	11.000.000
Cộng	<u>288.795.080</u>	<u>371.868.098</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	72.395.427.841	417.308.839.362	10.993.182.899	360.222.990	103.082.902	501.160.755.994
Mua sắm mới	117.323.611	112.820.567.846	80.001.621.136	3.227.046.285		196.166.558.878
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	13.227.805.123	27.313.828.523				40.541.633.646
Giảm do thanh lý, nhượng bán		(52.000.000)				(52.000.000)
Số cuối năm	85.740.556.575	557.391.235.731	90.994.804.035	3.587.269.275	103.082.902	737.816.948.518
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		100.320.851.118	5.285.169.264	188.452.500	41.652.690	105.836.125.572
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	28.679.381.280	189.736.996.642	7.497.437.656	275.759.893	77.017.542	226.266.593.013
Khấu hao trong năm	11.410.445.701	46.295.675.376	3.738.783.415	434.079.551	19.922.346	61.898.906.389
Giảm do thanh lý, nhượng bán		(19.500.000)				(19.500.000)
Số cuối năm	40.089.826.981	236.013.172.018	11.236.221.071	709.839.444	96.939.888	288.145.999.402
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	43.716.046.561	227.571.842.720	3.495.745.243	84.463.097	26.065.360	274.894.162.981
Số cuối năm	45.650.729.594	321.378.063.713	79.758.582.964	2.877.429.831	6.143.014	449.670.949.116

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 489.270.787.168 VND và 320.025.622.687 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân Đội và Ngân hàng Natixis – Chi nhánh Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Là phần mềm quản lý fast

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	58.611.816	49.331.612	9.280.204
Tăng trong năm		9.280.204	
Giảm trong năm	(58.611.816)	(58.611.816)	(9.280.204)
Số cuối năm			

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	15.264.884.864	180.901.674.014	196.166.558.878		
XDCB dở dang	25.892.248.773	10.700.301.528	34.580.239.319	754.547.782	1.257.763.200
<i>Nhà bếp ăn và kho lưu trữ tại Nhơn Trạch</i>					
<i>Đế móng và cấp điện nguồn cho cầu 850P</i>	186.327.904		186.327.904		
<i>Nâng cấp mở rộng Cảng Tân Cảng - Nhơn Trạch</i>	4.999.729.379	1.672.790.909	6.672.520.288		
<i>Bến Sà lan 1000 DWT</i>		3.684.924.221	3.684.924.221		
<i>Bến sà lan 500DWT</i>		898.286.924	898.286.924		
<i>Ngầm hóa đường dây trung thế ICD Tân Cảng Nhơn Trạch</i>		754.547.782		754.547.782	
<i>Công trình Trạm biến áp 560kVA Tân Cảng Nhơn Trạch</i>		1.174.225.292	1.174.225.292		
<i>Bộ chân đế cầu di động cần trục Liebherr</i>	16.725.000.000		16.725.000.000		
<i>Hệ thống công nghệ thông tin</i>	63.636.363		63.636.363		
<i>Hệ thống chống sét một pha</i>	33.322.727		33.322.727		
<i>3 bộ khung chụp 20ft và 3 khung chụp 40ft</i>	3.700.232.400		3.700.232.400		
<i>Cont văn phòng cho bộ phận thương vụ thu ngân và hải quan - biên phòng</i>	184.000.000		184.000.000		
<i>2 khung chụp bán tự động gấp cont 40ft và 02 khung chụp bán tự động gấp cont 20ft</i>		2.515.526.400	1.257.763.200		1.257.763.200
<i>Hoán cải, sửa chữa 02 cầu Liebherr</i>	5.959.894.327	1.500.000	5.961.394.327		
Cộng	47.117.027.964	191.603.475.542	236.708.192.524	754.547.782	1.257.763.200

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty	Hoạt động chính	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ phần sở hữu	Giá trị
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành ⁽ⁱ⁾	Dịch vụ cảng biển	36%	69.175.114.534	36%	45.484.897.418
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng ⁽ⁱⁱ⁾	Dịch vụ cảng biển	50%	15.202.460.991	50%	5.000.000.000
Cộng			84.377.575.525		50.484.897.418

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0310151577 ngày 12 tháng 7 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành 54.000.000.000 VND, tương đương 36% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã đầu tư thêm 18.690.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn cam kết góp, tương đương 36% vốn điều lệ (số đầu năm là 35.310.000.000 VND).

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp: 0312566351 ngày 28 tháng 11 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng 15.000.000.000 VND, tương đương 50% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn cam kết.

Giá trị phần sở hữu của Công ty tại các công ty liên kết, liên doanh như sau:

	Giá gốc khoản đầu tư đầu năm	Góp vốn vào Công ty liên kết trong năm	Phần lãi hoặc lỗ theo phương pháp vốn chủ	Giá trị phần sở hữu theo phương pháp vốn chủ
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành	35.310.000.000	18.690.000.000	15.175.114.534	69.175.114.534
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng	5.000.000.000	10.000.000.000	202.460.991	15.202.460.991
Cộng	40.310.000.000	28.690.000.000	15.377.575.525	84.377.575.525

15. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		14.666.980.000		14.666.980.000
Ngân hàng TMCP Quân đội	978.252	14.666.980.000	949.760	14.666.980.000
Đầu tư vào đơn vị khác		20.812.500.000		19.812.500.000
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	1.125.000	11.812.500.000	1.125.000	11.812.500.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu ⁽ⁱ⁾	160.000	1.600.000.000	800.000	8.000.000.000
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Cái Mép ⁽ⁱ⁾	640.000	6.400.000.000		
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Miền Bắc ⁽ⁱⁱ⁾	100.000	1.000.000.000		
Cộng		35.479.480.000		34.479.480.000

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Theo biên bản họp đại hội đồng cổ đông công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu phần vốn góp của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải xếp dỡ Tân Cảng tách thành 02 công ty là Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu 1.600.000.000 VND tương đương 160.000 cổ phiếu và Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Cái Mép 6.400.000.000 VND tương đương 640.000 cổ phiếu.
- (ii) Theo giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp công ty Cổ phần số 0201360690 ngày 14 tháng 01 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Dương cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Miền Bắc 2.000.000.000 VND, tương đương 10% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 1.000.000.000 VND, tương đương 5% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Miền Bắc là 1.000.000.000 VND.

16. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng đầu tư chứng khoán dài hạn	(1.851.878.800)	(2.605.028.000)
Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(2.605.028.000)	(3.107.003.331)
Hoàn nhập dự phòng	753.149.200	189.952.000
Giảm do thanh lý Công ty con		312.023.331
Số cuối kỳ	<u>(1.851.878.800)</u>	<u>(2.605.028.000)</u>

17. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Phân bổ vào chi phí trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Chi phí xây dựng bãi Depot 10 ⁽ⁱ⁾	18.306.453.011		5.998.458.036	12.307.994.975
Chi phí xây dựng bãi rửa xe 125	685.573.425		318.313.392	367.260.033
Chi phí xây dựng bến gạo ⁽ⁱ⁾	14.315.211.004		4.503.766.137	9.811.444.867
Chi phí sửa chữa	4.450.462.652	101.080.909	2.184.494.598	2.367.048.963
Chi phí thu xếp tín dụng của hợp đồng vay	1.194.482.657		333.344.004	861.138.653
Công cụ, dụng cụ, phụ tùng thay thế	45.625.000	446.348.350	184.254.590	307.718.760
Chi phí đầu tư Tân Cảng Nhơn Trạch		848.982.278	22.590.706	826.391.572
Chi phí hệ thống PCCC tại khu IMO Depot 6		1.226.689.823	272.693.244	953.996.579
Chi phí đầu tư Depot Tân Cảng Mỹ Thủy		2.212.404.290	3.700.008	2.208.704.282
Chi phí cải tạo bãi cont		862.758.570	98.808.824	763.949.746
Cộng	<u>38.997.807.749</u>	<u>5.698.264.220</u>	<u>13.920.423.539</u>	<u>30.775.648.430</u>

⁽ⁱ⁾ Tài sản đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh An Phú và Ngân hàng Natixis – Chi nhánh Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Tài sản dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đặt cọc tiền thuê đất	300.000.000	300.000.000
Đặt cọc thuê đất tại Depot Tân Cảng Mỹ Thủy	1.974.545.000	
Cộng	2.274.545.000	300.000.000

19. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i> <i>(xem thuyết minh số V.26)</i>	68.774.869.305	56.361.757.098
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú	27.196.980.321	17.992.008.954
Ngân hàng Natixis – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh	38.752.788.984	38.369.748.144
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hải Phòng	2.825.100.000	
Cộng	68.774.869.305	56.361.757.098

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	56.361.757.098	59.134.554.391
Kết chuyển từ vay dài hạn	68.774.869.305	56.361.757.098
Số tiền vay đã trả trong năm	(56.361.757.098)	(57.166.554.391)
Giảm khác		(1.968.000.000)
Cộng	68.774.869.305	56.361.757.098

20. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Về chi phí bốc xếp, vận chuyển, xếp dỡ	54.244.880.731	33.062.782.065
Về sửa chữa phương tiện, thiết bị	13.922.521.375	14.114.318.282
Về mua sắm máy móc thiết bị	1.547.681.565	4.698.357.392
Về xây dựng cơ bản	232.429.632	5.642.198.419
Về sửa chữa công trình, doanh trại	1.899.832.527	2.042.919.735
Phải trả người bán khác	20.438.072.438	9.246.561.861
Cộng	92.285.418.268	68.807.137.754

21. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
Về dịch vụ xếp dỡ	1.694.000	
Về dịch vụ đóng rút, đổ xá	171.307.251	196.691.001
Về dịch vụ thuê bãi Cont	777.195.600	
Cộng	950.196.851	196.691.001

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	(2.057.227.720)	13.750.840.843	13.903.924.540	(2.210.311.417)
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		7.017.450.070	7.017.450.070	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	21.295.593.309	27.661.505.320	26.387.454.101	22.569.644.528
Thuế thu nhập cá nhân	167.098.546	2.629.901.465	2.583.821.680	213.178.331
Các loại thuế khác		179.538.698	179.538.698	
Cộng	19.405.464.135	51.239.236.396	50.072.189.089	20.572.511.442

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.9).

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế và các khoản phải thu nhà nước	(2.210.311.417)	(2.057.227.720)
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	22.782.822.859	21.462.691.855
Cộng	20.572.511.442	19.405.464.135

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho dịch vụ xuất khẩu là 0%, dịch vụ trong nước là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	138.523.203.567	113.906.909.339
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(12.789.088.477)	(10.300.800.305)
<i>Các khoản chi phí không hợp lệ</i>	1.885.323.084	758.663.592
<i>Lỗi chênh lệch tỷ giá của tiền và công nợ phải thu</i>	8.165.601	5.401.101
<i>Lỗi do thanh lý Công ty con</i>		4.932.061.123
<i>Cổ tức, lợi nhuận được chia</i>	(8.954.133.770)	(12.662.703.047)
<i>Lãi/lỗ từ Công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ</i>	(5.728.443.392)	(3.334.223.074)
Thu nhập tính thuế	125.734.115.090	103.606.109.034
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	27.661.505.320	25.901.527.260
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước		270.376.167
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	27.661.505.320	26.171.903.427

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**23. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	32.319.375	
Trích trước thường ban điều hành năm 2014	300.000.000	
Chi phí khác	267.805.481	147.222.593
Cộng	<u>600.124.856</u>	<u>147.222.593</u>

24. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	259.535.634	402.907.435
Bảo hiểm xã hội	632.969.170	523.968.394
Bảo hiểm y tế	138.844.324	149.877.450
Bảo hiểm thất nghiệp	38.291.196	44.453.925
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.087.506.200	1.508.084.860
Phải trả tiền đền bù thiệt hại của Sà lan	191.821.694	191.821.694
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	15.700.000	36.600.000
Tiền nhận góp vốn hợp tác kinh doanh	8.000.000.000	
Phải trả lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh	2.632.402.736	
Thù lao phải trả Ban điều hành của hoạt động hợp tác kinh doanh	400.000.000	
Hoa hồng dịch vụ đóng rút	160.180.000	
Phải trả phải nộp khác	1.664.726.176	1.086.796.183
Cộng	<u>15.221.977.130</u>	<u>3.944.509.941</u>

25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Tăng do trích			Chi quỹ trong	Số cuối năm
	Số đầu năm	lập từ lợi	Tăng khác		
Quỹ khen thưởng	2.881.986.308	4.727.363.160	102.600.000	3.624.033.000	4.087.916.468
Quỹ phúc lợi	2.860.798.790	4.727.363.160	13.821.057	6.675.994.000	925.989.007
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	259.643.641	764.347.371		760.641.891	263.349.121
Cộng	<u>6.002.428.739</u>	<u>10.219.073.691</u>	<u>116.421.057</u>	<u>11.060.668.891</u>	<u>5.277.254.596</u>

26. Vay và nợ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	<u>107.202.897.726</u>	<u>116.518.295.453</u>
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú ⁽ⁱ⁾	32.172.589.880	22.395.961.201
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh Hải Phòng ⁽ⁱⁱ⁾	18.721.150.000	
Ngân hàng Natixis – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	56.309.157.846	94.122.334.252
Cộng	<u>107.202.897.726</u>	<u>116.518.295.453</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Là các khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội theo các hợp đồng sau:
- Hợp đồng tín dụng số 80.11/APU/TDH.50/180918.02 ngày 06 tháng 7 năm 2011 để xây dựng mới bãi chứa container rỗng Depot 10 với tài sản đảm bảo là quyền khai thác lô đất Depot 10 theo hợp đồng thuê số 235/HĐ-GNVT tháng 03 năm 2011 giữa Công ty Cổ phần Giao nhận Vận Tải Xếp dỡ Tân Cảng với Tổng Công ty Tân Cảng Bến thành ngày 01 tháng 3 năm 2011 theo hợp đồng thế chấp số 56.11/APU/23.TCBĐS/180918.02 ngày 06 tháng 7 năm 2011.
 - Hợp đồng tín dụng số 489.14.151.180918.TD ngày 09 tháng 9 năm 2014 để mua tàu Container M/v Promote đã qua sử dụng, trọng tải 6.850 DWT với tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay.
 - Hợp đồng tín dụng số 863.14.151.180918.TD ngày 31 tháng 12 năm 2014 để thanh toán chi phí sửa chữa, nâng cấp một phần đường bãi Depot 10 thành bãi Container hàng- giai đoạn 1 với tài sản đảm bảo là quyền khai thác lô đất Depot 10 theo hợp đồng thuê số 235/HĐ-GNVT tháng 03 năm 2011 giữa Công ty Cổ phần Giao nhận Vận Tải Xếp dỡ Tân Cảng với Tổng Công ty Tân Cảng Bến Thành ngày 01 tháng 3 năm 2011.
- (ii) Hợp đồng tín dụng số 04.14.251.1200286.TD ngày 24 tháng 4 năm 2014 để bổ sung vốn đầu tư 03 bộ khung chân đế cho cầu 40 tấn phục vụ hoạt động khai thác cảng theo Hợp đồng số 258/HDDTC128 ngày 01/8/2013 giữa Công ty Cổ phần Giao nhận Vận Tải Xếp dỡ Tân Cảng với Công ty Cổ phần Vận tải Biển Quốc tế VISC. Ngày đáo hạn cuối cùng tối đa 60 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên, lãi suất ưu đãi tối thiểu là 9,5%/năm. Tài sản đảm bảo là 03 bộ khung chân đế cho cầu 40 tấn có giá trị 36.251.000.000 VND theo hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 04.14.251.1200286.DB ngày 24 tháng 4 năm 2014.
- (iii) Là khoản vay ngoại tệ 2.166.660 USD của Ngân hàng Natixis để mua 2 cầu RTG 6+1 theo hợp đồng vay ngày 28 tháng 06 năm 2010, thời hạn vay là 06 năm, tài sản đảm bảo 01 Cầu khung bánh lốp giá trị được xác định là 2.048.000 EUR theo hợp đồng thế chấp số MA-TCL-2010-07 ngày 28 tháng 06 năm 2010. Và khoản vay ngoại tệ 6.953.359,61 USD của Ngân hàng Natixis để mua 02 cầu Granty Cranes theo hợp đồng vay ngày 18 tháng 08 năm 2011, thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay theo hợp đồng thế chấp số MA-TCL-2011-01 ngày 18 tháng 8 năm 2011.

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	68.774.869.305	56.361.757.098
Trên 1 năm đến 5 năm	107.202.897.726	116.518.295.453
Trên 5 năm		
Tổng nợ	175.977.767.031	172.880.052.551

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	116.518.295.453	174.843.649.538
Số tiền vay phát sinh trong năm	61.863.961.000	
Lỗ chênh lệch tỷ giá cuối năm	758.060.578	1.644.403.013
Số tiền vay đã trả trong năm	(3.162.550.000)	
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(68.774.869.305)	(56.361.757.098)
Giảm khác		(3.608.000.000)
Cộng	107.202.897.726	116.518.295.453

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

27. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	209.438.930.000	20.712.126.338	35.622.697.848	21.372.394.256	101.068.627.032	388.214.775.474
Lợi nhuận trong năm trước					85.190.498.230	85.190.498.230
Trích lập các quỹ trong năm trước			8.719.997.114	4.359.998.557	(21.799.992.785)	(8.719.997.114)
Trích lập các quỹ của Công ty con			2.141.673.695	815.491.961		2.957.165.656
Do thanh lý Công ty con			(1.999.308.951)	(1.035.649.453)		(3.034.958.404)
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành					(500.000.000)	(500.000.000)
Số dư cuối năm trước	<u>209.438.930.000</u>	<u>20.712.126.338</u>	<u>44.485.059.706</u>	<u>25.512.235.321</u>	<u>163.959.132.477</u>	<u>464.107.483.842</u>
Số dư đầu năm nay	209.438.930.000	20.712.126.338	44.485.059.706	25.512.235.321	163.959.132.477	464.107.483.842
Lợi nhuận trong năm nay					108.165.355.059	108.165.355.059
Trích lập các quỹ trong năm nay			8.952.466.314	4.476.233.157	(22.381.165.785)	(8.952.466.314)
Chia cổ tức năm nay					(37.699.007.400)	(37.699.007.400)
Trích lập các quỹ trong năm nay tại Công ty con			2.140.833.806	128.076.302	(2.659.879.870)	(390.969.762)
Thù lao Ban điều hành của hoạt động liên doanh					(400.000.000)	(400.000.000)
Trích lập quỹ khen thưởng ban điều hành					(500.000.000)	(500.000.000)
Tạm chia lãi liên doanh					(9.921.644.290)	(9.921.644.290)
Phân phối quỹ khen thưởng, phúc lợi tại Công ty liên kết					(525.765.285)	(525.765.285)
Số dư cuối năm nay	<u>209.438.930.000</u>	<u>20.712.126.338</u>	<u>55.578.359.826</u>	<u>30.116.544.780</u>	<u>198.037.024.906</u>	<u>513.882.985.850</u>

Cổ tức

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức đã chi trả	(37.581.950.200)	(19.409.657.800)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	20.943.893	20.943.893
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	20.943.893	20.943.893
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	20.943.893	20.943.893

Mệnh giá cổ phiếu phổ thông đang lưu hành: 10.000 VND.

28. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	36.625.024.214	20.238.928.468
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	2.696.343.188	2.544.507.682
Tăng do thay đổi tỷ lệ góp vốn tại Công ty Tân Cảng 128 - Hải Phòng để trở thành Công ty con		38.712.141.796
Giảm do thanh lý Công ty con		(20.238.928.468)
Giảm do chia cổ tức, lợi nhuận		(3.878.658.705)
Giảm do phân phối quỹ khen thưởng, phúc lợi	(375.637.615)	(752.966.559)
Số cuối năm	<u>38.945.729.787</u>	<u>36.625.024.214</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Về vận tải, xếp dỡ	441.165.272.450	387.533.099.189
Về dịch vụ depot	319.151.493.435	215.393.346.906
Về dịch vụ khác	84.196.131.023	114.460.259.976
Cộng	<u>844.512.896.908</u>	<u>717.386.706.071</u>

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	38.015.187.575	38.064.348.288
Chi nhân công trực tiếp	73.355.741.649	63.904.137.291
Chi phí sản xuất chung	555.115.459.319	478.408.738.558
Tổng chi phí sản xuất	666.486.388.543	580.377.224.137
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang		
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	<u>666.486.388.543</u>	<u>580.377.224.137</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	5.438.357.072	10.774.009.822

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Cổ tức, lợi nhuận được chia	8.954.133.770	12.662.703.047
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	174.180.548	86.788.655
Cộng	14.566.671.390	23.523.501.524
4. Chi phí tài chính		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	10.114.117.891	12.867.151.706
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn		702.111.729
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	634.172.068	458.252.834
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	766.226.179	1.753.460.430
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	(753.149.200)	(189.952.000)
Cộng	10.761.366.938	15.591.024.699
5. Chi phí bán hàng		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí hoa hồng dịch vụ	4.397.741.790	4.134.509.826
Chi phí bằng tiền khác	1.409.242.311	301.056.202
Cộng	5.806.984.101	4.435.566.028
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	22.627.096.606	18.307.922.460
Chi phí vật liệu quản lý	1.710.979.828	756.781.652
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.788.035.786	1.285.094.982
Chi phí khấu hao TSCĐ	466.948.306	439.374.414
Thuế, phí và lệ phí	270.062.291	382.015.481
Chi phí dự phòng	19.235.466	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.624.447.311	7.524.539.784
Chi phí bằng tiền khác	7.563.525.671	4.559.933.808
Cộng	43.070.331.265	33.255.662.581
7. Thu nhập khác		
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	32.500.000	11.350.000.000
Tiền thi công hạng mục san lấp depot 10		20.000.000.000
Thu từ tiêu hao nhiên liệu vượt quá định mức	70.012.184	55.470.076
Thu nhượng bán nhiên liệu	1.691.930.213	
Thu nhập từ dịch vụ cho thuê căng tin	54.996.672	34.750.857
Thu tiền phạt, bồi thường tổn thất	93.470.000	57.990.000
Thu khác	10.150.052	56.906.452
Cộng	1.953.059.121	31.555.117.385

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	32.500.000	6.080.142.825
Tiền thi công hạng mục san lấp depot 10		20.616.588.888
Thưởng từ tiêu hao nhiên liệu tiết kiệm định mức	23.007.072	17.461.037
Chi phí bồi thường, đền bù	334.935.700	590.125.827
Chi phí dự án 50ha Cái mép do dừng dự án		797.881.516
Giá trị nhiên liệu sang nhượng đầu tồn trên tàu	1.691.930.037	
Chi phí khác	30.423.588	130.961.177
Cộng	<u>2.112.796.397</u>	<u>28.233.161.270</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	108.165.355.059	85.190.498.230
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (chi lợi nhuận và thù lao Ban điều hành từ hoạt động hợp tác kinh doanh)	(10.321.644.290)	
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	97.843.710.769	85.190.498.230
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	20.943.893	20.943.893
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>4.672</u>	<u>4.068</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	20.943.893	20.943.893
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong kỳ		
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	<u>20.943.893</u>	<u>20.943.893</u>

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	75.118.794.798	77.022.962.655
Chi phí nhân công	95.982.838.255	82.212.059.751
Chi phí khấu hao tài sản cố định	61.908.186.593	59.114.206.975
Chi phí dịch vụ mua ngoài	95.403.147.054	357.132.035.332
Chi phí khác	386.950.737.209	42.587.188.033
Cộng	<u>715.363.703.909</u>	<u>618.068.452.746</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Góp vốn vào Công ty liên kết bằng cổ tức được chia	4.360.785.000	

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	4.479.340.128	3.814.794.137
Phụ cấp, tiền thưởng	675.162.428	500.000.000
Cộng	<u>5.154.502.556</u>	<u>4.314.794.137</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng Hải Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Địa Ốc Tân Cảng	Công ty con của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng Cái Mép	Công ty liên kết của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty TNHH Phát triển nguồn Nhân lực Tân Cảng - STC	Công ty liên kết của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty TNHH Tiếp vận SITC – Tân Cảng	Công ty liên kết của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	Công ty liên kết của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty mẹ	591.851.038.154	546.351.717.869
Công ty mẹ cung cấp dịch vụ	43.135.015.877	22.464.018.550
Thuê văn phòng của Công ty mẹ		341.454.545
Thuê phương tiện của Công ty mẹ trong thời gian 05 năm		5.873.616.417
Thanh toán cổ tức cho Công ty mẹ	19.226.592.000	19.226.493.774
Thanh lý Công ty Cổ phần Dịch vụ và Đại lý Tân Cảng Số Một		13.770.000.000
Thanh lý khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress		3.072.780.000
Mua cổ phần của Công ty Cổ phần 128 Tân Cảng – Hải Phòng		7.000.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Vận tải Bộ	18.441.678.975	1.904.465.306
Mua hàng hóa và dịch vụ của Công ty Cổ phần Vận tải Bộ	10.892.648.695	25.753.507.669
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ thanh toán tiền cổ tức		3.060.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng		
Cung cấp dịch vụ	25.551.429	3.668.985.356
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng cung cấp nguyên liệu, dịch vụ vận chuyển	9.624.692.350	9.076.240.874
Phải thu tiền bán Sà Lan Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng		11.350.000.000
Cổ tức được chia		7.650.000.000
Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần		

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cung cấp dịch vụ	21.745.456	44.536.364
<i>Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng</i>		
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình cung cấp hoạt động xây lắp	5.953.586.513	705.560.187
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>		
Cung cấp dịch vụ	618.840.951	94.720.410
Tiền vật tư, dịch vụ sửa chữa được cung cấp	30.416.972.053	33.385.671.186
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng – Cái Mép</i>		
Cung cấp dịch vụ	108.867.273	232.290.909
Dịch vụ được cung cấp Dịch vụ		238.000.000
<i>Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	10.944.327.430	7.360.298.943
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng thanh toán tiền cổ tức	550.000.000	
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng cho Công ty thuê văn phòng		130.909.091
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng cung cấp dịch vụ	2.081.115.489	3.144.447.455
<i>Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng</i>		
Phải trả phí dịch vụ	3.336.200.184	522.569.750
<i>Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình</i>		
Cung cấp dịch vụ	4.000.000	
<i>Công ty Cổ phần Địa ốc Tân Cảng</i>		
Phải trả dịch vụ sửa chữa		1.514.320.096
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước</i>		
Phải trả phí dịch vụ	5.365.640.000	3.595.799.500
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung</i>		
Phải trả cung cấp dịch vụ	11.887.700	55.767.400
<i>Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress</i>		
Phải trả về dịch vụ thuê vận chuyển		5.630.618
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng</i>		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng		10.000.000
<i>Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng Cái Mép</i>		
Cung cấp dịch vụ		14.036.365
<i>Công ty TNHH Tiếp vận SITC – Tân Cảng</i>		
Phải trả phí dịch vụ		2.127.272
<i>Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái</i>		
Phải trả cung cấp dịch vụ		334.993.940
Cổ tức được chia	2.925.000.000	2.025.000.000
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái chuyển tiền lợi nhuận đầu tư bên sà lan	358.540.770	
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng</i>		
Phải trả cung cấp dịch vụ		408.100.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty TNHH Phát triển Nguồn Nhân Lực Tân Cảng STC</i>		
Phải trả cung cấp dịch vụ		72.426.428
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành</i>		
Góp vốn vào Công ty liên kết	14.329.215.000	3.210.000.000
Góp vốn vào Công ty liên kết bằng cổ tức được chia	4.360.785.000	
Cổ tức được chia		8.210.000.000
Cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành	20.529.808.472	21.218.629.793
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành cung cấp dịch vụ	177.907.590.364	133.407.591.929
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành góp vốn hợp tác kinh doanh	6.000.000.000	
Tạm chia lãi hợp tác kinh doanh	3.133.501.358	
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng</i>		
Góp vốn vào công ty liên kết	10.000.000.000	5.000.000.000
Phải thu cung cấp dịch vụ	6.204.812.031	
Nhận vốn góp hợp tác kinh doanh của Công ty liên kết	2.000.000.000	
Chia lãi hợp tác kinh doanh cho Công ty liên kết	6.788.142.932	
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	114.177.839.570	116.402.988.798
Phải thu khác		33.664.063
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng</i>		
Phải thu về cung cấp vật tư, dịch vụ	5.864.656.458	1.262.039.562
<i>Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng</i>		
Phải thu về cung cấp dịch vụ	3.640.520	37.452.120
<i>Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng</i>		
Ứng trước dịch vụ sửa chữa		77.072.321
<i>Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng - Sóng Thần</i>		
Phải thu phí dịch vụ		4.225.000
<i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i>		
Phải thu về dịch vụ đã cung cấp	87.178.440	71.697.450
Phải thu ứng trước mua hộ vật tư	1.400.000.000	1.400.000.000
<i>Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng</i>		
Phải thu về dịch vụ đã cung cấp	1.119.730.241	
<i>Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng</i>		
Ứng trước dịch vụ lắp đặt hệ thống mạng	113.293.800	93.660.000
<i>Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình</i>		
Cung cấp dịch vụ	4.400.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước		
Phải thu về dịch vụ cung cấp	4.356.000	
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép		
Phải thu về dịch vụ cung cấp	59.114.000	
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng Cái Mép		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ		240.000
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng		
Phải thu cung cấp dịch vụ	3.578.943.232	
Cộng nợ phải thu	<u>126.413.152.261</u>	<u>119.383.039.314</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Phải trả tiền cung cấp dịch vụ		3.650.237.740
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng		
Phải trả về cung cấp vật tư, hàng hóa và dịch vụ	1.766.504.100	3.610.475.743
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng		
Phải trả về cung cấp vật tư, dịch vụ	3.382.994.505	955.070.939
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng		
Phải trả về hoạt động xây lắp	337.695.293	
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
Phải trả về cung cấp vật tư, dịch vụ sửa chữa	8.918.956.765	7.704.817.790
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cái Mép		
Phải trả về cung cấp dịch vụ		192.500.000
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng		
Phải trả về dịch vụ bốc xếp vận chuyên	122.508.100	538.843.701
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng		
Phải trả dịch vụ	16.800.000	
Công ty Cổ phần Địa ốc Tân Cảng		
Phải trả dịch vụ sửa chữa	11.924.981	
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước		
Phải trả về dịch vụ bốc xếp vận chuyên	1.055.746.670	430.322.750
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái		
Phải trả về cung cấp dịch vụ		81.766.234
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Bến Thành		
Phải trả tiền cung cấp dịch vụ	42.242.778.824	21.935.787.893
Cộng nợ phải trả	<u>57.855.909.238</u>	<u>39.099.822.790</u>

2. Thông tin về bộ phận

Lĩnh vực kinh doanh

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh. Công ty có các lĩnh vực kinh doanh sau:

- Lĩnh vực dịch vụ vận tải xếp dỡ.
- Lĩnh vực dịch vụ Depot.
- Lĩnh vực các dịch vụ khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Dịch vụ vận tải,			Cộng
	xếp dỡ	Dịch vụ Depot	Dịch vụ khác	
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	441.165.272.450	319.151.493.435	84.196.131.023	844.512.896.908
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	441.165.272.450	319.151.493.435	84.196.131.023	844.512.896.908
Kết quả kinh doanh theo bộ phận		67.278.340.241	17.748.862.425	178.026.508.365
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(48.877.315.366)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				129.149.192.999
Doanh thu hoạt động tài chính				14.566.671.390
Chi phí tài chính				(10.761.366.938)
Thu nhập khác				1.953.059.121
Chi phí khác				(2.112.796.397)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh				5.728.443.392
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(27.661.505.320)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				110.861.698.247
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	181.004.254.923	14.233.830.137	1.309.106.920	196.547.191.980
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	52.218.953.389	13.169.204.947	10.440.451.796	75.828.610.132
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	387.533.099.189	215.393.346.906	114.460.259.976	717.386.706.071

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Dịch vụ vận tải, xếp dỡ	Dịch vụ Depot	Dịch vụ khác	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	387.533.099.189	215.393.346.906	114.460.259.976	717.386.706.071
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	74.012.675.037	41.136.712.768	21.860.094.129	137.009.481.934
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(37.691.228.609)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				99.318.253.325
Doanh thu hoạt động tài chính				23.523.501.524
Chi phí tài chính				(15.591.024.699)
Thu nhập khác				31.555.117.385
Chi phí khác				(28.233.161.270)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh				3.334.223.074
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(26.171.903.427)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				87.735.005.912
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	29.638.483.753	16.473.256.674	8.753.906.602	54.865.647.029
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	10.722.261.161	5.959.500.550	3.166.885.106	19.848.646.817

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Dịch vụ vận tải, xếp dỡ	Dịch vụ Depot	Dịch vụ khác	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	366.581.609.507	72.469.853.299	15.097.870.737	454.149.333.543
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				440.370.644.685
Tổng tài sản				894.519.978.228

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Dịch vụ vận tải, xếp dỡ	Dịch vụ Depot	Dịch vụ khác	Cộng
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	140.138.062.621	101.379.856.406	26.745.266.272	268.263.185.299
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				73.428.077.292
Tổng nợ phải trả				341.691.262.591

Số đầu năm

Tài sản trực tiếp của bộ phận	237.796.307.973	72.088.024.937	36.606.016.829	346.490.349.739
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				448.640.476.603
Tổng tài sản				795.130.826.342

Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	33.062.782.065	172.880.052.551	9.246.561.861	215.189.396.477
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				79.208.921.809
Tổng nợ phải trả				294.398.318.286

Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bổ chủ yếu ở khu vực Cảng Cát Lái thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn và một phần tại khu vực Cảng Hải An thành phố Hải Phòng.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Năm nay	Năm trước
Khu vực Cảng Cát Lái	752.759.856.494	27.716.203.743
Khu vực Cảng Hải An	91.753.040.414	689.670.502.328
Cộng	844.512.896.908	717.386.706.071

Chi tiết về chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của tài sản như sau:

	Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		Tài sản bộ phận	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Khu vực Cảng Cát Lái	161.166.060.970	33.196.973.266	772.250.681.496	717.912.438.829
Khu vực Cảng Hải An	35.381.131.010	21.668.673.763	122.269.296.732	77.218.387.513
Cộng	196.547.191.980	54.865.647.029	894.519.978.228	795.130.826.342

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, phải thu khách hàng của Công ty liên quan chủ yếu đến Công ty mẹ là Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn. Các khách hàng khác có số dư nhỏ nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu của các khách hàng này là thấp. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	70.106.891.711				70.106.891.711
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	26.000.000.000				26.000.000.000
Phải thu khách hàng	154.540.732.310			137.186.669	154.677.918.979
Các khoản phải thu khác	19.123.152.574				19.123.152.574
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	20.812.500.000			14.666.980.000	35.479.480.000
Cộng	290.583.276.595			14.804.166.669	305.387.443.264
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	110.718.668.272				110.718.668.272
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	74.000.000.000				74.000.000.000
Phải thu khách hàng	125.987.473.448			73.068.450	126.060.541.898
Các khoản phải thu khác	19.604.997.344				19.604.997.344

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	19.812.500.000			14.666.980.000	34.479.480.000
Cộng	350.123.639.064			14.740.048.450	364.863.687.514

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	68.774.869.305	107.202.897.726		175.977.767.031
Phải trả người bán	92.285.418.268			92.285.418.268
Các khoản phải trả khác	14.752.461.662	2.000.000.000		16.752.461.662
Cộng	175.812.749.235	109.202.897.726		285.015.646.961
Số đầu năm				
Vay và nợ	56.361.757.098	116.518.295.453		172.880.052.551
Phải trả người bán	68.807.137.754			68.807.137.754
Các khoản phải trả khác	2.970.525.330			2.970.525.330
Cộng	128.139.420.182	116.518.295.453		244.657.715.635

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 01 tháng 01 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu máy móc thiết bị, tài sản cố định cho hoạt động kinh doanh với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD và EUR do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD	EUR	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	53.026,24		75.685,71	292,27
Phải thu khách hàng			190,00	841,73
Vay và nợ	(4.474.345,61)	(56.000,00)	(6.298.349,61)	(112.000,00)
Phải trả người bán			(23.260,12)	(160.068,14)
Nợ phải trả thuần có gốc ngoại tệ	(4.421.319,37)	(56.000,00)	(6.245.734,02)	(270.934,14)

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	VND	USD	EUR	VND	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	58.000.000.000			104.000.000.000		
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	26.000.000.000			74.000.000.000		
Vay và nợ	(79.454.612.201)	(4.474.345,61)	(56.000)	(37.102.450.154)	(6.298.349,61)	(112.000)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	4.545.387.799	(4.474.345,61)	(56.000)	140.897.549.846	(6.298.349,61)	(112.000)

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ vay thuần có giá trị nhỏ.

Tài sản đảm bảo

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 01 tháng 1 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	70.106.891.711		110.718.668.272		70.106.891.711	110.718.668.272
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	26.000.000.000		74.000.000.000		26.000.000.000	74.000.000.000
Phải thu khách hàng	154.677.918.979	(92.303.916)	126.060.541.898	(53.487.915)	154.585.615.063	126.007.053.983
Các khoản phải thu khác	19.123.152.574		19.604.997.344		19.123.152.574	19.604.997.344
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	35.479.480.000	(1.851.878.800)	37.084.508.000	(2.605.028.000)	33.627.601.200	34.479.480.000
Cộng	305.387.443.264	(1.944.182.716)	367.468.715.514	(2.658.515.915)	303.443.260.548	364.810.199.599

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	175.977.767.031	172.880.052.551	175.977.767.031
Phải trả người bán	92.285.418.268	68.807.137.754	92.285.418.268	68.807.137.754
Các khoản phải trả khác	16.752.461.662	2.970.525.330	16.752.461.662	2.970.525.330
Cộng	285.015.646.961	244.657.715.635	285.015.646.961	244.657.715.635

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

Lập, ngày 17 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Lê Việt Hải

Phạm Thị Hồng Thắm

Nguyễn Văn Uẩn